TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-PT
Ngày 17-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Lê Quốc Hương và ông Nguyễn Xuân Chiến

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với Đoàn Quang Đ và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 31-8-2022 của Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đoàn Quang Đ, sinh năm 1977 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Quang D (chết) và bà Nguyễn Thị Kim L; có vợ là Đỗ Thị Ngọc Th và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 55A/2013/HS-ST ngày 25-9-2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 4.000.000 đồng về tội *"Đánh bạc"* đến ngày 04-5-2017, được miễn chấp hành hình phạt theo Quyết định số 03/2017/QĐ-CA của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; bị bắt tạm giữ từ ngày 07-12-2021 đến ngày 12-12-2021, tại ngoại; có mặt.

2. Hà Nhật D (tên thường gọi: D), sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: thôn 01, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Hữu Q và bà Hoàng Tuyết K; chưa có vợ, con; tiền án: Bản án số 46/2018/HS-ST ngày 15-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk

Nông, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, bị cáo kháng cáo, sau đó rút kháng cáo và Bản án số 21/2019/HS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo, chấp hành xong hình phạt vào ngày 29-4-2021; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 19/2010/HS-ST ngày 27-9-2010 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, ngày 30-8-2011 chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giữ từ ngày 04-12-2021 đến ngày 12-12-2021, tại ngoại; có mặt.

3. Võ Thành C, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: thợ chụp hình; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành S và bà Nguyễn Thị Kim H; chưa có vợ, con; nhân thân: Ngày 06-01-2016, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông khởi tố về tội *"Cố ý gây thương tích"*, đến ngày 14-4-2016, bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định đình chỉ điều tra và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đã nộp phạt vào ngày 06-5-2016; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04-12-2021 đến ngày 12-12-2021, tại ngoại; có mặt.

4. Phạm Duy T, sinh năm 1983 tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: thôn 6, xã K, huyện huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Đỗ Thị B; có vợ là Nguyễn Thị Tuyết H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại; có mặt.

5. Ngô Văn Tr (tên thường gọi: M), sinh năm 1991 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô L và bà Trương Thị Thu V (chết); có vợ là Võ Thị Trang Mỹ D và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03-12-2021 đến ngày 12-12-2021, tại ngoại; có mặt.

6. Vũ Văn Th, sinh năm 1996 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn P và bà Đàm Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc D ; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đang tạm đình chỉ sinh hoạt; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 05-12-2021 đến ngày 11-12-2021, tại ngoại; có mặt.

7. Nguyễn Văn D (tên thường gọi: D heo), sinh năm 1974 tại tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 9, xóm M, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang; tạm trú: thôn 14, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: giết mổ gia súc; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị T; có vợ là Vi Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 91/2013/HS-ST ngày 20-9-2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt 12 tháng tù về tội *"Đánh bạc"*; Bản án số 27/2017/HS-ST ngày 18-7-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù về tội *"Đánh bạc", (đã được xóa án tích)*; bị bắt tạm giữ từ ngày 03-12-2021 đến ngày 12-12-2021, tại ngoại; có mặt.

8. Bùi Quốc V, sinh năm 1983 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: ấp P, xã Phú P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quốc H và bà Nguyễn Thị Kim X; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc A và 04 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 49/2004/HS-ST ngày 01-9-2004 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội *"Trộm cắp tài sản"*, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 14-02-2022 đến ngày 28-02-2022, tại ngoại, sau đó bị bắt tạm giữ, tạm giam theo Quyết định truy nã từ ngày 13-3-2023; có mặt.

9. Trần Việt Đ(tên thường gọi: L), sinh năm 1989 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: thôn 8, xã N1, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Đỗ Nhật Băng X (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08-12-2021 đến ngày 11-12-2021, tại ngoại; có mặt.

10. Dương Thanh T, sinh năm 1988 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Minh T và bà Phan Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03-12-2021 đến ngày 12-12-2021, tại ngoại; có mặt.

11. Yên Văn M, sinh năm 1979 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Yên Văn C (chết) và bà Nghiêm Thị T; có vợ là Lương Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 27/2017/HS-ST ngày 18-7-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 7.000.000 đồng về tội *"Đánh bạc", (đã được xóa án tích)*; bị bắt tạm giữ từ ngày 04-12-2021 đến ngày 12-12-2021, tại ngoại; có mặt.

12. Tạ Huy H (tên thường gọi: N), sinh năm 1982 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; tạm trú: thôn 17, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Sán Rìu; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Tạ Văn L và bà Hà Thị L; có vợ là Lê Thị Đ (chết) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03-12-2021 đến ngày 12-12-2021, tại ngoại; có mặt.

13. Trần Văn D, sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Hà Ngọc H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08-12-2021 đến ngày 11-12-2021, tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án có Trương Chí H không kháng cáo, không bị kháng nghị; Hồ Văn D có kháng cáo và rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa nên đã đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 03-12-2021, Đoàn Quang Đ cùng Nguyễn Văn D, Trần Việt Đ, Trương Chí H, Dương Thanh T, Yên Văn M, Vũ Văn Th, Trần Văn D, Phạm Duy T, Hồ Viết T và đối tượng tên C (chưa rõ nhân thân lai lịch) có mặt tại rẫy của chị Nguyễn Thị H thuộc thôn 02, xã Đ, huyện Đ để xem đá gà nhưng không có. Lúc này, Đoàn Quang Đ vào căn nhà chòi của chị Nguyễn Thị H thấy chén sứ và đĩa sứ nên rủ mọi người chơi xóc đĩa. Đoàn Quang Đ mua bộ bài tú lơ khơ, dùng kéo cắt một quân bài ra làm 04 quân vị hình tròn rồi lấy chiếc chén sứ và chiếc đĩa sứ ra gốc cây cà phê trải thảm nhựa và rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Những người có mặt đều đồng ý và cùng tham gia đánh bạc, Đoàn Quang Đ là người cầm cái. Sau đó, có thêm Bùi Quốc V, Tạ Huy H, Hà Nhật D, Võ Thành C, Hồ Văn D và Ngô Văn Tr cùng tham gia đánh bạc. Trương Chí H không tham gia đánh bạc nhưng cho Trần Văn Đ mượn 2.000.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, Đoàn Quang Đ yêu cầu những con bạc đóng từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/người để đưa cho chủ rẫy, tổng cộng thu được 700.000 đồng (bao gồm cả Đoàn Quang Đ). Số tiền này Đoàn Quang Đ đưa cho Hồ Viết T giữ giúp để chuyển cho chủ rẫy vì Hồ Viết T quen biết với chị Nguyễn Thị H. Đánh một lúc thì Hồ Văn D thay Đoàn Quang Đ cầm cái. Các bị can đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Đắk R'Lấp phát hiện bắt quả tang đối với Hồ Văn D, Nguyễn Văn D, Dương Thanh T, Ngô Văn Tr, Tạ Huy H, Trương Chí H; Yên Văn M, Đoàn Quang Đ, Trần Văn D, Vũ Văn Th, Võ Thành C, Hà Nhật D và Phạm Duy T bỏ chạy; Trần Việt Đ bỏ về trước nhưng sau đó đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đầu thú. Bùi Quốc V bỏ chạy và sau đó bị bắt tạm giam.

Quá trình điều tra xác nhận số tiền của từng người mang theo và sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau: Đoàn Quang Đ mang theo 2.500.000 đồng để đánh bạc, đóng 100.000 đồng tiền xâu, đánh bạc thua nên mượn Võ Thành C 5.000.000 đồng, C không lấy tiền lời. Đến lúc bắt quả tang Đ còn khoảng 4.000.000 đồng vứt lại trên chiếu bạc. Tổng số tiền Đ đánh bạc là 7.500.000 đồng.

Nguyễn Văn D mang theo 500.000 đồng để đánh bạc, đóng 100.000 đồng tiền xâu cho Đ, đánh bạc thua nên vay của C 5.000.000 đồng, C lấy tiền lời 200.000 đồng và đưa cho D 4.800.000 đồng. Đến lúc bắt quả tang D có 4.000.000 đồng trong túi quần và 200.000 đồng trên chiếu bạc. Tổng số tiền D đánh bạc là 5.300.000 đồng.

Dương Thanh T mang theo 2.500.000 đồng để đánh bạc. Đến lúc bắt quả tang T có 2.230.000 đồng trong người (trong đó có 30.000 đồng có sẵn trong túi quần từ trước đó nhưng T không biết), trên chiếu bạc có đặt số tiền 200.000 đồng.

Ngô Văn Tr mang theo 200.000 đồng để đánh bạc, đánh bạc thua nên vay của C 04 lần với tổng số tiền 12.000.000 đồng, C lấy 600.000 đồng tiền lời và đưa cho Tr số tiền 11.400.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Tr đã trả nợ cho C 6.000.000 đồng, còn nợ lại 6.000.000 đồng, đến lúc bắt quả tang Tr có 200.000 đồng trên chiếu bạc. Tổng số tiền Tr tham gia đánh bạc là 11.600.000 đồng.

Tạ Huy H mang theo 930.000 đồng để đánh bạc, đến lúc bắt quả tang còn 130.000 đồng trên người.

Hồ Văn D mang theo 500.000 đồng để đánh bạc , đóng 100.000 đồng tiền xâu cho Đoàn Quang Đ, đánh bạc thua thì D nhờ Phạm Duy T vay Võ Thành C 7.500.000 đồng để đánh bạc , C lấy 300.000 đồng tiền lời, D nhận được 7.200.000 đồng. Khi đánh bạc thua hết số tiền trên, D tiếp tục vay C thêm 04 lần với tổng 20.000.000 đồng, C lấy 1.000.000 đồng tiền lời , D nhận được 19.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc, D đã trả cho C một lần 5.000.000 đồng. Đánh bạc đến khi bắt quả tang D còn 6.600.000 đồng vứt lại trên nền đất gần chiếu bạc. Tổng số tiền tham gia đánh bạc của D là 26.700.000 đồng.

Phạm Duy T mang theo 400.000 đồng để đánh bạc, đóng 100.000 đồng tiền xâu cho Đoàn Quang Đ, đánh bạc thua thì T vay Võ Thành C 05 lần với tổng số tiền 20.000.000 đồng để đánh bạc. Trong đó, vay cho Hồ Văn D 7.500.000 đồng, còn mình vay 12.500.000 đồng, C lấy tiền lời của T 550.000 đồng, T nhận được 11.950.000 đồng. Đánh bạc đến khi bắt quả tang thì T còn lại 500.000 đồng vứt lại trên chiếu bạc rồi bỏ chạy Tổng số tiền T tham gia đánh bạc là12.350.000 đồng.

Vũ Văn Th mang theo 1.200.000 đồng để đánh bạc , đóng 100.000 đồng tiền xâu cho Đoàn Quang Đ, đánh bạc thắng nên đã trả cho Võ Thành C 3.000.000 đồng mà Th mượn trước đó để sửa xe mô tô. Sau đó, Th tiếp tục đánh

bạc và thua hết tiền nên vay C 03 lần với tổng số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc, C chưa lấy tiền lời. Đánh bạc thắng nên Th đã trả cho C nhiều lần hết số tiền đã vay và 500.000 đồng tiền lời. Đến lúc bắt quả tang Th còn 600.000 đồng vứt lại trên chiếu bạc. Tổng số tiền tham gia đánh bạc của Th là 11.200.000 đồng.

Hà Nhật D không mang tiền nên mượn Võ Thành C 05 lần với tổng số tiền 18.000.0000 đồng để tham gia đánh bạc, do quen biết nên C không lấy tiền lời. Quá trình đánh bạc đã trả nợ nhiều lần cho C với 16.000.000 đồng còn nợ 2.000.000 đồng.

Yên Văn M mang theo 5.500.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, M cho Võ Thành C mượn 5.000.000 đồng để C cho các con bạc khác vay tham gia đánh bạc.

Trần Văn D mang theo 500.000 đồng để đánh bạc, đánh thua nên nghỉ. Sau đó, Bùi Quốc V đưa cho D giữ giúp 5.000.000 đồng để trả tiền công cho thợ xây. Một lúc sau Võ Thành C hỏi mượn tiền của V để cho các con bạc khác vay, V bảo D đưa tiền cho C để cho các con bạc vay tham gia đánh bạc.

Trần Việt Đ mang theo 150.000 đồng, mượn Trương Chí H số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, thua hết 500.000 đồng và có việc nên về trước. Tổng số tiền tham gia đánh bạc của Đ là 2.150.000 đồng.

Bùi Quốc V mang theo 11.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, V cho Võ Thành C mượn tiền 02 lần với tổng số tiền là 10.000.000 đồng để cho các con bạc khác vay tham gia đánh bạc. Một lúc sau, C trả 5.000.000 đồng, V đưa cho Trần V D giữ giúp. Sau đó, C tiếp tục mượn tiền nên V nói D đưa cho C.

Trương Chí H không tham gia đánh bạc nhưng có hành vi giúp sức cho việc đánh bạc. Cụ thể, trong quá trình đánh bạc thì Huy đã cho Trần Việt Định mượn 2.000.000 đồng tại sòng bạc để Định đánh bạc.

Võ Thành C không tham gia đánh bạc nhưng đã có hành vi giúp sức cho các con bạc vay, mượn tiền để đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Cụ thể, C mang theo 20.000.000 đồng, mượn của Yên Văn M số tiền 5.000.000 đồng, Bùi Quốc V 15.000.000 đồng để cho các con bạc vay, mượn đánh bạc nhiều lần với tổng số tiền 90.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 3.150.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc (tiền mang theo cùng với tiền vay, mượn) là 100.230.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 31-8-2022 của Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định: Tuyên bố Đoàn Quang Đ phạm các tội *"Đánh bạc"* và *"Tổ chức đánh bạc"*; Nguyễn Văn D, Dương Thanh T, Tạ Huy H, Ngô Văn Tr, Yên Văn M, Võ Thành C, Hà Nhật D, Vũ Văn Th, Trần Văn D, Trần Việt Đ, Phạm Duy T và Bùi Quốc V phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm a, c khoản 1 Điều 322; các điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đoàn Quang Đ 03 năm 06 tháng tù về tội *"Đánh bạc"* và 01 năm tù về tội *"Tổ chức đánh bạc"*. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung là 04 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hà Nhật D 03 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Võ Thành C và Yên Văn M mỗi bị cáo 03 năm 06 tháng tù; Phạm Duy T, Vũ Văn Th, Trần Việt Đ và Trần Văn D mỗi bị cáo 03 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn D và Bùi Quốc V mỗi bị cáo 03 năm 06 tháng tù; Dương Thanh T, Ngô Văn Tr và Tạ Huy H mỗi bị cáo 03 năm tù.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trương Chí H, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 08-9-2022, Ngô Văn Tr và Trần Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 09-9-2022, Đoàn Quang Đ, Nguyễn Văn D, Hà Nhật D và Tạ Huy H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo. Yên Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 12-9-2022, Võ Thành C, Trần Việt Đ, Phạm Duy T, Dương Thanh T và Vũ Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Ngày 14-9-2022, Bùi Quốc V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hồ Văn D kháng cáo, sau đó rút kháng cáo nên đã đình chỉ xét xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đoàn Quang Đ, Võ Thành C, Hà Nhật D và Bùi Quốc V xin rút đơn kháng cáo. Nguyễn Văn D, Dương Thanh T, Tạ Huy H, Ngô Văn Tr, Yên Văn M, Vũ Văn Th, Trần Văn D, Trần Việt Đ và Phạm Duy T thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xử phạt về tội *"Đánh bạc"* theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ Điều 342; các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Đoàn Quang Đ, Võ Thành C, Hà Nhật D và Bùi Quốc V; không chấp nhận kháng cáo của Yên Văn M, Nguyễn Văn D, Ngô Văn Tr và Vũ Văn Th, tuy nhiên cần sửa bản án sơ thẩm áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo nhưng giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của Dương Thanh T, Tạ Huy H, Trần Văn D, Trần Việt Đ và Phạm Duy T, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 (đối với T

và H), Điều 65 của Bộ luật Hình sự, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 31-8-2022 của Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp kết án Đoàn Quang Đ về các tội *"Đánh bạc"* và *"Tổ chức đánh bạc"* theo điểm b khoản 2 Điều 321 và các điểm a, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn D, Dương Thanh T, Tạ Huy H, Ngô Văn Tr, Yên Văn M, Võ Thành C, Hà Nhật D, Vũ Văn Th, Trần Văn D, Trần Việt Đ, Phạm Duy T và Bùi Quốc V về tội *"Đánh bạc"* theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, Đoàn Quang Đ, Võ Thành C, Hà Nhật D và Bùi Quốc V rút đơn kháng cáo, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm, Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[3]. Xét kháng cáo của Vũ Văn Th và Ngô Văn Tr, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả gây ra cũng như nhân thân của từng bị cáo. Bị cáo Th là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam không gương mẫu chấp hành các quy định của pháp mà lại tham gia đánh bạc; Th và Tr sử dụng số tiền đánh bạc lớn *(Th 11.200.000 đồng; Tr 11.600.000 đồng)*. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4]. Xét kháng cáo của Nguyễn Văn D và Yên Văn M, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên D và M sử dụng số tiền tham gia đánh bạc ít hơn các bị cáo khác nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức hình phạt có phần nghiêm khắc. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Yên Văn M và một phần kháng cáo của Nguyễn Văn D.

[5]. Xét kháng cáo của Dương Thanh T, Trần Việt Đ, Phạm Duy T, Tạ Huy H và Trần Văn D, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả gây ra. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự mới: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động chính có xác nhận của chính quyền địa phương, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít; Tạ Huy H bị HIV phải điều trị thuốc thường xuyên; Phạm Duy T có vợ bị ung thư phải nằm viện điều trị. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đảm bảo tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung. Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo.

[6]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa có căn cứ một phần nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7]. Về án phí: Đoàn Quang Đ, Võ Thành C, Hà Nhật D và Bùi Quốc V rút đơn kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của Vũ Văn Th và Ngô Văn Tr không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm. Kháng cáo của Yên Văn M được chấp nhận; kháng cáo của Dương Thanh T, Trần Việt Đ, Phạm Duy T, Võ Thành C, Tạ Huy H, Trần Văn D và Nguyễn Văn D được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Đoàn Quang Đ, Võ Thành C, Hà Nhật D và Bùi Quốc V. Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 31-8-2022 của Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xử phạt đối với Đoàn Quang Đ, Võ Thành C, Hà Nhật D và Bùi Quốc V có hiệu lực kể từ ngày 17-3-2022.

2. Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; các điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của Vũ Văn Th và Ngô Văn Tr, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 31-8-2022 của Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp về hình phạt và điều luật áp dụng. Chấp nhận một phần kháng cáo của Nguyễn Văn D, Dương Thanh T, Trần Việt Đ, Phạm Duy T, Tạ Huy H và Trần Văn D; chấp nhận kháng cáo của Yên Văn M, sửa Bản án sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 31-8-2022 của Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp về hình phạt và điều luật áp dụng.

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

2.1.1. Xử phạt Yên Văn M 03 *(ba)* năm 03 *(ba)* tháng tù về tội *"Đánh bạc"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 04-12-2021 đến ngày 12-12-2021.

2.1.2. Xử phạt Vũ Văn Th 03 *(ba)* năm tù về tội *"Đánh bạc"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 05-12-2021 đến ngày 11-12-2021.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

2.2.1. Xử phạt Nguyễn Văn D 03 *(ba)* năm 03 *(ba)* tháng tù về tội *"Đánh bạc"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 03-12-2021 đến ngày 12-12-2021.

2.2.2. Xử phạt Ngô Văn Tr 03 *(ba)* năm tù về tội *"Đánh bạc"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 03-12-2021 đến ngày 12-12-2021.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

2.3.1. Xử phạt Phạm Duy T 03 *(ba)* năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 *(năm)* năm về tội *"Đánh bạc"*, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2.3.2. Xử phạt Trần Việt Đ 03 *(ba)* năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 *(năm)* năm về tội *"Đánh bạc"*, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2.3.3. Xử phạt Trần Văn D 03 *(ba)* năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 *(năm)* năm về tội *"Đánh bạc"*, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2.3.4. Xử phạt Dương Thanh T 03 *(ba)* năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 *(năm)* năm về tội *"Đánh bạc"*, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2.3.5. Xử phạt Tạ Huy H 03 *(ba)* năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 *(năm)* năm về tội *"Đánh bạc"*, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao Dương Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố G; Trần Văn D và Tạ Huy H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ; Phạm Duy T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ; Trần Việt Đ cho Ủy ban nhân dân xã N1, huyện Đ nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Ngô Văn Tr và Vũ Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Các bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh